

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Ngân hàng Thế giới (WB) tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 xuống 4.8%

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, tương đồng với diễn biến tiêu cực của thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

HSG, SHB

## [Cập nhật công ty]

MWG

## [Quan điểm đầu tư]

Sau khi linh hoạt bán quay vòng 1 phần tỷ trọng để trung bình giá vốn cho vị thế nắm giữ trung hạn, NĐT được khuyến nghị có thể kê mua trở lại phần trading ở các vùng giá thấp khi chỉ số lùi xuống điểm đỡ đã đề cập

26/08/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,301.12	-0.64
VN30	1,412.45	-1.12
HĐTL VN30F1M	1,406.70	-1.73
HNXIndex	336.85	+0.25
HNX30	559.31	-0.47
UPCoM	91.55	+0.02
USD/VND	22,790	-0.08
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.07	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.66	+3
Dầu (WTI, \$)	67.60	-1.11
Vàng (LME, \$)	1,785.73	-0.29



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,301.12 (-0.64%)  
**KLGD (triệu CP)** 524.3 (+11.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 779.4 (+5.9%)

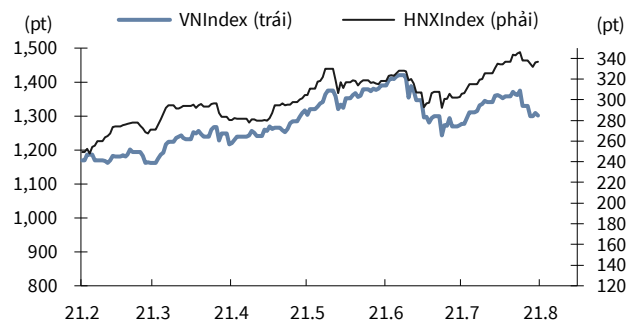
**HNXIndex** 336.85 (+0.25%)  
**KLGD (triệu CP)** 129.5 (+5.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 130.1 (+30.2%)

**UPCoM** 91.55 (+0.02%)  
**KLGD (triệu CP)** 66.7 (+2.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 52.6 (+13.8%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -16.5

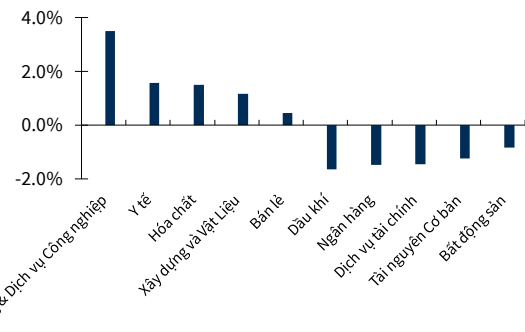
TTCK Việt Nam giảm điểm sau khi Ngân hàng Thế giới (WB) tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 xuống 4.8%. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 7 tháng đầu năm Việt Nam xuất khẩu 918,791 tấn cao su (+34.2% YoY), thu về gần 1.54 tỷ USD (+74.5% YoY), giúp giá cổ phiếu cao su tăng ở GVR (+0.9%), CSM (+2.4%). Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công Thương) cho biết Bộ Kinh tế Mexico nhận đơn của ngành sản xuất trong nước yêu cầu điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ từ Việt Nam, khiến giá cổ phiếu ngành thép giảm ở HPG (-1.4%), SMC (-1%). S&P Global Platts cho biết nguồn cung than tại Trung Quốc bị siết chặt, cùng với nhu cầu tiêu thụ thép ổn định đã góp phần giúp giá than tiếp tục đà tăng, giúp giá cổ phiếu ngành than tăng ở NBC (+3.6%), MDC (+1.9%). Khối ngoại bán ròng ở VHM (-0.4%), CTG (-3%), HPG (-1.5%).

## VNIndex & HNXIndex



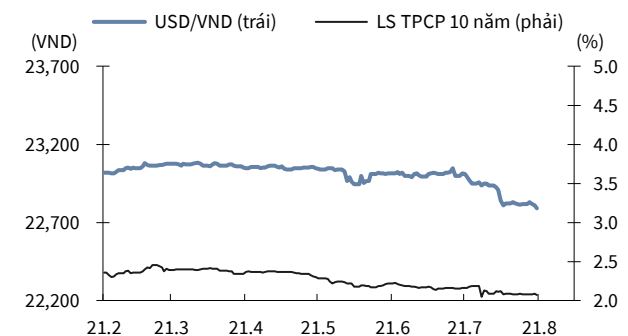
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



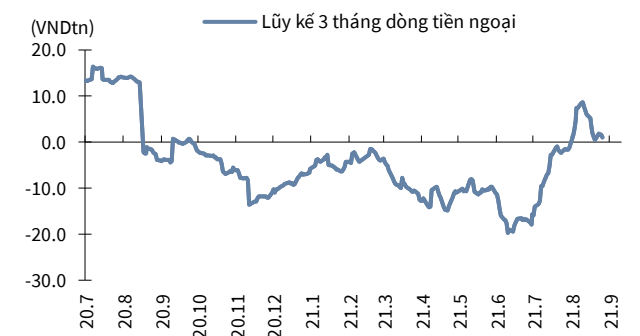
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



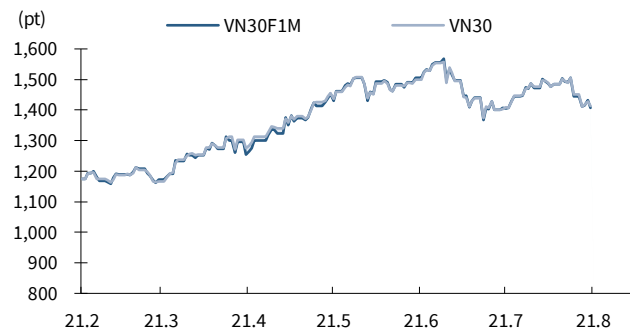
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,412.45 (-1.12%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,406.7 (-1.73%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,430.4</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,432.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,402.1</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>241,968 (-13.4%)</b>

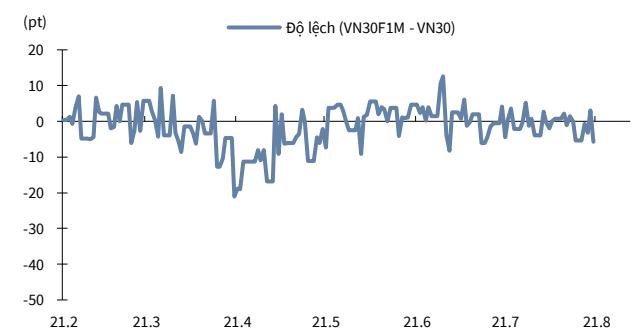
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, tương đồng với diễn biến tiêu cực của thị trường cơ sở. Chênh lệch F2109 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức 2.99 điểm sau đó giảm dần trong phiên và đóng cửa ở mức -5.75 điểm. Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường tiếp tục giảm.

**HĐTL VN30F1M & VN30**



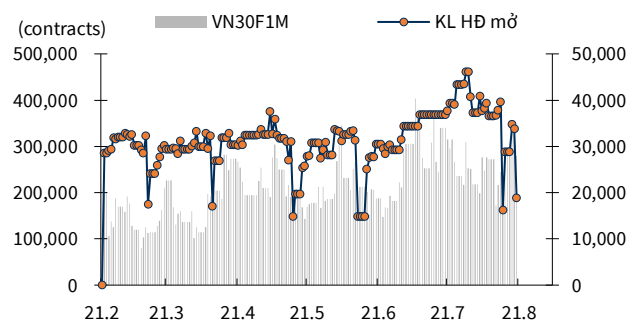
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



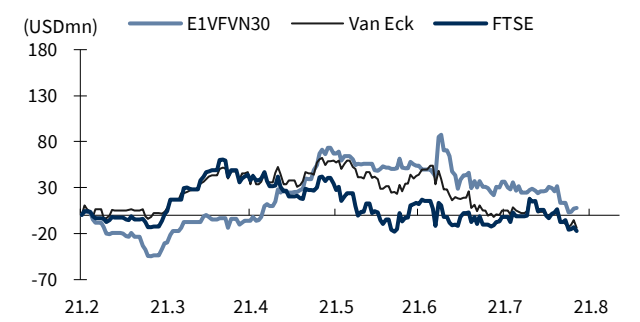
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

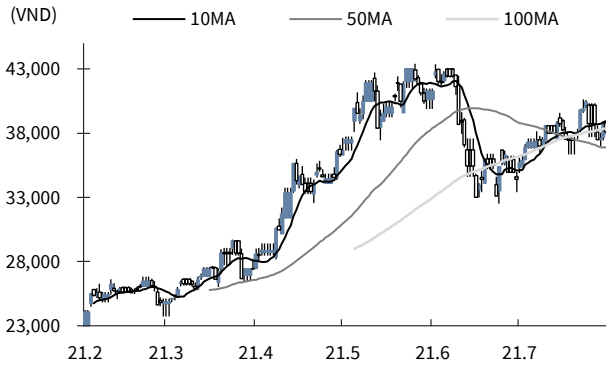
**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

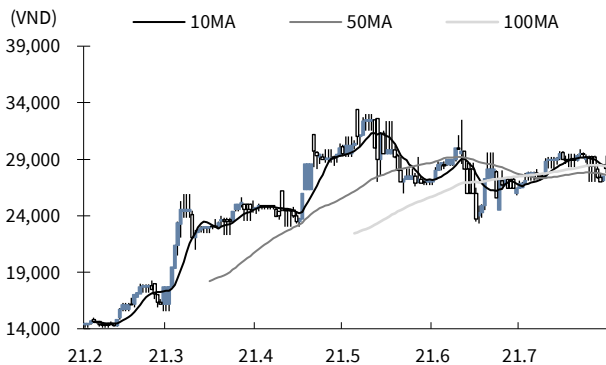
## Tập đoàn Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG giảm 1.6% xuống 38,100 VND/cp
- Tập đoàn Hoa Sen thông báo tháng 7 lợi nhuận sau thuế đạt 302 tỷ đồng (+124% YoY), và doanh thu đạt 4,921 tỷ đồng (+97% YoY) với sản lượng đạt 189,474 tấn (+19% YoY).
- Hoa Sen cho biết đã có đơn hàng xuất khẩu để hoạt động hết công suất đến hết tháng 11.

## Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SHB tăng 2.5% lên 28,200 VND/cp
- SHB bán SHB Finance cho Ngân hàng Đại chúng Ayudhya (Krungsri) - Thái Lan với giá trị chuyển nhượng khoảng 3,600 tỷ đồng. Ngân hàng Thái Lan sẽ trình cổ đông về giá trị thương vụ và phương thức thanh toán theo hai đợt, cụ thể đợt 1 thanh toán 1,573 tỷ đồng và nhận chuyển nhượng 50% vốn điều lệ của SHB Finance và phần còn lại trong vòng 3 năm tiếp theo.

# CTCP Đầu Tư Thế giới Di động (MWG)

## Triển vọng ngắn hạn kém khả quan, song dài hạn vẫn nhiều tiềm năng

Chuyên viên phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ  
Lương Ngọc Tuấn Dũng  
dungInt@kbsec.com.vn

26/08/2021

**Kết quả kinh doanh 7T/2021 vẫn giữ được đà tăng trưởng, song KQKD trong phần còn lại của 2021 gặp nhiều thách thức.**

**Hai chuỗi TGDD và ĐMX chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, đối mặt nhiều khó khăn trong thời gian tới.**

**Chuỗi BHX được hưởng lợi trong ngắn hạn khi dịch bệnh bùng phát tại TP. Hồ Chí Minh.**

**Khuyến nghị: Nắm giữ – Giá mục tiêu: 171,700/cp.**

Doanh thu lũy kế 7 tháng năm 2021 đạt mức 71,986 tỷ đồng – tăng 12% YoY, hoàn thành 58% kế hoạch doanh thu cả năm. LNST tăng 18% YoY, đạt 2,784 tỷ đồng – 59% kế hoạch cả năm. Riêng trong tháng 7/2021, doanh thu thuần đạt 9,500 tỷ đồng và LNST đạt 231 tỷ đồng (tăng 10% doanh thu YoY và giảm 23% LNST YoY).

MWG đã phải tạm đóng/hạn chế bán hàng tổng xấp xỉ 2,000 cửa hàng (tương đương khoảng 70% tổng số điểm bán của cả hai chuỗi TGDD và ĐMX). Các biện pháp giãn cách ngày càng nghiêm ngặt, khiến cho việc giữ được doanh thu trở nên khó khăn.

Với tình hình dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận trong tháng 6 và đầu tháng 7, BHX đã được hưởng lợi trong ngắn hạn với doanh thu lũy kế 7T/2021 đạt 17,600 tỷ đồng (tăng 57% YoY); đặc biệt trong tháng 7/2021, doanh thu trung bình/cửa hàng BHX cao kỉ lục khoảng 2,1 tỷ đồng/cửa hàng (tăng 90% YoY).

Chúng tôi dự báo trong năm 2021 và 2022, MWG sẽ có tăng trưởng về doanh thu cũng như lợi nhuận. Cụ thể doanh thu thuần 2 năm tới ở mức 116,653 và 131,814 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lần lượt 4,432 và 6,149 tỷ đồng. Dựa vào triển vọng về kết quả hoạt động kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị nắm giữ đối với cổ phiếu MWG với giá mục tiêu 171,700VND/cp, cao hơn 6% so với giá đóng cửa ngày 25/08/2021 ở mức 161,500VND/cp

## NĂM GIỮ duy trì

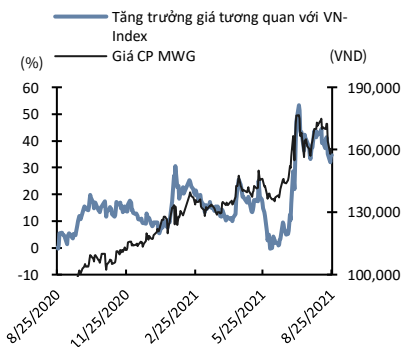
Giá mục tiêu	VND
Tăng/giảm (%)	6%
Giá hiện tại (25/08/2021)	161,500VND
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/triệu USD)	77,706/3,409

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	75%
GDTB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	224/9,8
Sở hữu nước ngoài	49%
Cổ đông lớn	Dragon Capital (12.08%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
MWG	0.7%	10.6%	19%	84.4%
VNINDEX	2.9%	0.1%	12.4%	49.8%

### Dự phóng KQKD & định giá

FY - end	2019A	2020A	2021F	2022F
Doanh số thuần (tỷ VND)	103,485	109,801	116,653	131,814
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	5,035	5,413	6,116	8,486
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	3,836	3,920	4,432	6,149
EPS (nghìn VND)	8,665	8,654	9,324	12,936
Tăng trưởng EPS (%)	29%	0%	8%	39%
P/E (x)	13.2	13.7	17.3	12.5
P/B (x)	4.2	3.5	3.9	3.0
ROE (%)	32%	25%	22%	24%
Tỉ suất cổ tức, phổ thông (%)	15%	15%	5%	5%



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



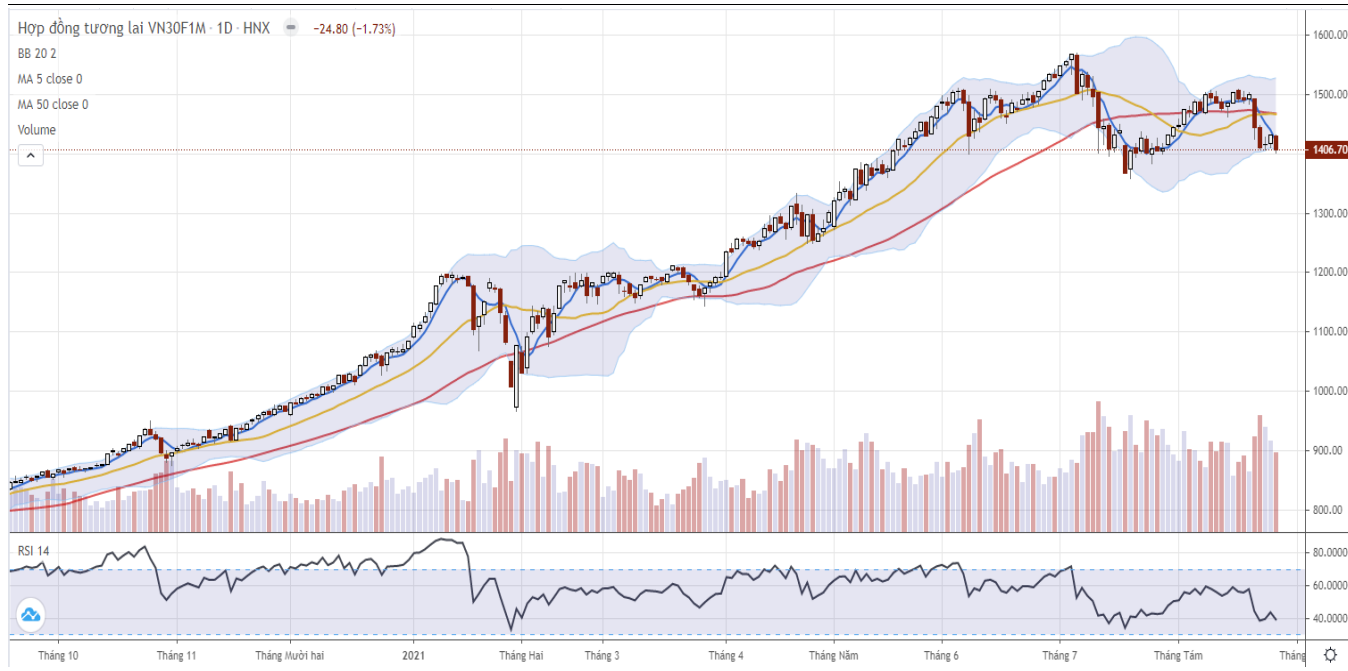
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên trước khi suy yếu và đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Vùng kháng cự gần quanh 131x tiếp tục tạo áp lực cho đà hồi phục của chỉ số và một lần nữa VNIndex lại quay xuống dưới đường MA100. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cơ hội duy trì xu hướng hồi phục của chỉ số vẫn được giữ vững chừng nào điểm đỡ quan trọng quanh 1290 (+5) chưa bị phá vỡ. Đây cũng là chốt chặn phải được bảo toàn nếu không khả năng tiếp tục phá đáy ngắn hạn cần được tính đến.
- Sau khi linh hoạt bán quay vòng 1 phần tỷ trọng để trung bình giá vốn cho vị thế nắm giữ trung hạn, NĐT được khuyến nghị có thể kê mua trở lại phần trading ở các vùng giá thấp khi chỉ số lùi xuống điểm đỡ đã đề cập.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1422 - 1427

Kháng cự gần: 1413 - 1416

Hỗ trợ gần: 1395 - 1399

Hỗ trợ xa: 1379 - 1384

- Sau nỗ lực hồi phục vào đầu phiên bất thành, F1 đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Vùng kháng cự gần 143x tiếp tục tạo áp lực cho đà hồi phục của chỉ số và một lần nữa F1 quay xuống chớm phá đáy. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cơ hội duy trì xu hướng hồi phục của chỉ số vẫn được giữ vững chừng nào điểm đỡ quan trọng quanh 1400 chưa bị phá vỡ.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các ngưỡng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở lại một phần vị thế LONG tại vùng hỗ trợ xa nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

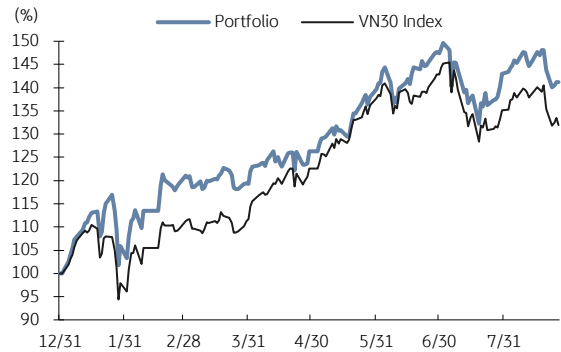
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.12%	-0.05%
Tăng lũy kế (YTD)	31.91%	41.18%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/08/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	162,000	0.3%	39.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	41,700	0.5%	70.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,200	-3.1%	12.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,100	-1.7%	123.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	62,100	6.9%	82.6%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	91,400	-0.5%	214.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	31,200	-3.0%	65.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	86,300	-1.1%	17.6%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	47,700	-1.4%	229.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	37,200	2.8%	171.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MBB	-1.8%	22.3%	82.0
VNM	0.1%	54.8%	43.1
E1VFN30	-0.3%	97.1%	22.1
DHC	1.2%	33.7%	18.8
SAB	0.3%	62.5%	16.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.4%	23.5%	-205.5
CTG	-3.0%	24.5%	-85.3
HPG	-1.5%	26.4%	-47.5
GMD	6.5%	41.5%	-46.9
MSN	-0.7%	33.3%	-29.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VND	-1.4%	19.2%	7.7
DXS	4.8%	19.3%	2.3
PAN	-2.1%	34.6%	4.3
BII	9.4%	1.5%	2.7
TVB	-6.3%	0.3%	2.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NTP	-0.2%	18.9%	-5.2
NVB	-1.7%	8.7%	-2.2
SHS	-2.5%	9.0%	-3.3
DXP	9.7%	7.5%	-0.3
BCC	6.7%	2.5%	-1.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	2.3%	VJC, SKG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6%	GMD, LGC
Y tế	-0.6%	TRA, VMD
Truyền thông	-1.9%	PNC, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	-2.1%	TGG, VGC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-7.7%	VCB, TCB
Tài nguyên Cơ bản	-5.9%	HPG, HSG
Dầu khí	-5.8%	PLX, PVD
Bất động sản	-5.7%	VIC, VHM
Hóa chất	-5.7%	GVR, PHR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	15.2%	SSI, VCI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.7%	REE, GMD
Hóa chất	10.6%	GVR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	8.0%	HT1, VGC
Du lịch và Giải trí	7.9%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-4.3%	PLX, PVD
Ngân hàng	-3.4%	CTG, BID
Truyền thông	-0.9%	ADG, YEG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.0%	GAS, TDM
Bất động sản	0.1%	VIC, VHM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtrệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	285,192 (12.5)	22.5	56.9	56.1	14.7	9.3	8.2	4.0	3.6	-1.6	-10.5	0.5	-3.2
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	1,248,625 (54.6)	26.6	11.5	10.1	35.9	29.9	27.2	3.0	2.4	-0.4	-4.0	-2.7	19.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	134,509 (5.9)	17.8	25.0	18.4	-7.6	7.5	10.0	2.0	1.7	0.6	-5.4	-1.1	-15.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	295,067 (12.9)	31.3	35.5	25.6	6.7	16.0	14.5	4.4	4.1	-1.7	-1.1	-3.5	115.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	169,162 (7.4)	11.6	22.1	15.6	18.0	12.9	15.8	2.5	2.2	-0.7	-8.2	-2.6	43.2
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	142,101 (6.2)	13.9	12.3	7.4	-	14.0	18.2	1.4	1.2	-0.9	-11.1	-0.9	31.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	149,170 (6.5)	6.3	16.2	13.6	11.7	21.1	20.9	3.1	2.5	-0.7	-5.8	0.8	-1.1
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	91,194 (4.0)	12.7	16.4	12.0	-5.3	12.0	14.6	1.7	1.5	-2.2	-9.2	-3.5	-19.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	853,174 (37.3)	0.0	10.1	8.4	14.3	20.5	20.3	1.9	1.5	-1.7	-8.9	-1.4	53.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	552,000 (24.1)	1.4	8.7	7.2	61.1	19.2	19.9	1.6	1.4	-3.0	-9.0	-3.0	16.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	627,788 (27.4)	0.0	9.6	9.9	18.8	23.6	16.8	1.8	1.5	-1.0	-5.9	7.2	87.1
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	489,895 (21.4)	0.0	9.0	7.4	14.6	22.1	21.7	1.6	1.3	-1.7	-9.6	3.3	66.5
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	97,938 (4.3)	4.2	9.7	8.1	23.3	21.5	20.9	1.8	1.5	-0.7	-6.8	3.3	41.3
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	751,457 (32.8)	14.0	21.2	13.5	26.5	8.6	12.2	1.6	1.4	-0.9	-9.5	-5.6	60.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	189,032 (8.3)	0.0	7.6	6.2	37.5	23.7	22.5	1.6	1.3	-2.3	-7.1	3.6	27.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	12,654 (0.6)	0.2	35.1	19.0	27.3	5.8	10.0	1.7	1.6	-1.4	-6.4	-6.7	26.0	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	47,632 (2.1)	21.0	22.8	20.2	15.2	8.4	9.0	1.9	1.7	-0.2	-4.4	4.0	-20.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	36,135 (1.6)	14.2	11.6	-	9.1	13.1	-	1.5	-	0.3	-7.4	-7.9	29.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	926,788 (40.5)	55.4	30.5	24.8	-3.2	14.1	14.5	4.5	4.1	-1.5	-2.6	20.3	84.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	346,705 (15.2)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-2.0	-8.3	27.4	101.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	351,656 (15.4)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	-3.5	-7.3	17.0	66.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	606,515 (26.5)	27.2	11.1	18.8	36.3	21.3	17.0	3.7	3.4	-1.4	-6.1	21.2	170.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	293,453 (12.8)	42.1	17.9	16.7	4.0	32.5	33.6	5.6	5.3	0.1	-3.7	-2.1	-20.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	34,176 (1.5)	36.9	18.9	16.4	7.3	24.2	24.4	4.1	3.7	0.3	-0.3	-3.8	-24.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	174,336 (7.6)	16.5	49.3	29.0	-51.9	15.0	22.4	8.0	6.3	-0.7	-1.7	10.7	50.7
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	57,257 (2.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	4.0	-6.9	-13.6	-52.0	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	91,442 (4.0)	11.0	167.7	25.7	-88.5	3.8	16.6	3.7	3.0	-0.9	4.8	10.4	0.6
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	216,063 (9.4)	10.8	29.6	20.9	-57.0	8.6	12.0	2.4	2.3	6.5	8.4	13.8	56.4
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	46,446 (2.0)	38.4	13.3	8.0	65.7	11.1	9.9	1.0	0.9	0.6	-8.6	4.9	-20.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	54,277 (2.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.0	-5.5	-0.4	90.5
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	194,534 (8.5)	37.7	16.2	11.3	-12.7	12.7	13.8	-	-	1.1	-3.4	5.8	27.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	35,066 (1.5)	3.6	18.4	13.6	-52.4	3.2	4.3	0.6	0.5	-0.8	-3.9	8.7	-16.7
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	62,254 (2.7)	0.0	11.3	9.8	-4.5	13.5	13.9	1.4	1.4	6.9	2.3	19.4	26.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	101,488 (4.4)	46.1	17.7	14.5	-17.5	18.9	21.1	3.2	3.0	-1.1	-5.1	-2.3	-0.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	8,273 (0.4)	31.4	17.3	11.2	-10.5	8.2	13.2	1.5	1.6	-1.5	-0.8	3.5	-22.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	5,371 (0.2)	34.1	17.6	10.4	-5.1	7.9	13.9	1.4	1.4	0.2	-1.7	-1.7	-7.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,256,238 (54.9)	18.0	7.3	7.2	21.9	39.2	28.6	2.3	1.7	-1.4	-6.3	4.6	55.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	210,658 (9.2)	36.5	14.5	18.5	-0.5	12.6	9.1	1.6	1.5	5.6	2.6	56.0	90.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	145,914 (6.4)	46.5	19.1	18.3	-4.5	11.3	10.9	2.0	1.9	4.1	3.2	27.4	72.5
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	451,858 (19.7)	38.9	4.5	6.2	67.9	47.9	25.6	1.7	1.3	-1.6	-5.8	10.8	89.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	118,274 (5.2)	97.2	10.4	10.7	17.2	10.3	9.9	1.0	1.0	0.3	-6.0	11.0	19.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	81,491 (3.6)	4.6	17.6	14.9	-51.0	16.2	16.6	2.5	2.4	-1.7	-5.4	-2.4	-10.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	120,632 (5.3)	39.9	69.2	18.3	-11.9	0.7	3.0	0.5	0.5	-1.1	-8.7	2.3	9.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	120,158 (5.3)	35.9	9.3	9.0	1.2	14.3	13.9	1.3	1.2	2.4	-6.5	19.8	53.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	185,882 (8.1)	0.0	15.8	12.7	13.7	26.0	26.8	3.8	3.2	0.3	-6.1	1.1	36.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	49,511 (2.2)	0.0	16.7	13.8	2.4	22.2	24.1	3.2	2.7	-3.1	-8.3	-5.0	6.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	6,524 (0.3)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-1.9	-6.2	-67.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	126,380 (5.5)	30.3	31.6	20.7	-75.2	8.1	11.8	2.5	2.3	1.3	-7.3	9.3	23.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	33,644 (1.5)	34.6	15.9	8.9	41.2	15.4	27.4	2.0	2.1	-0.6	-6.2	2.5	-20.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,640 (0.1)	45.4	16.9	15.9	10.7	20.6	20.3	3.2	2.9	1.5	-2.7	0.0	-8.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	028 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.0	-3.6	5.9
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	324,476 (14.2)	0.0	20.6	17.2	15.5	24.5	25.3	4.5	3.9	-0.5	-3.3	-2.5	77.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.